TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/DS-ST
Ngày 26-4-2021
V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bồ Quốc Khánh;

2. Ông Đoàn Văn Lước.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Võ Hữu Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 05/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2021 về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/QĐST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975; địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ B, khu phố C, thị trấn T, huyện B1, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 12 năm 2020, Biên bản lấy lời khai ngày 26 tháng 02 năm 2021, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị Thùy Tr có mối quan hệ bạn bè. Bà Tr có hoàn cảnh khó khăn cần tiền làm ăn cũng như xoay sở mọi việc trong gia đình, vì là bạn bè thân thiết nên bà T đã đồng ý cho bà Tr vay một khoản tiền.

Ngày 23/7/2018, bà Tr tới nhà bà T vay số tiền 48.000.000 đồng, sau khi hai bên thỏa thuận, bà T đã đồng ý cho bà Tr vay số tiền trên. Hai bên có lập giấy vay tiền, ký tên xác nhận, lăn tay của bà Tr. Bà Tr hứa sẽ trả cho bà T khoản tiền vay trên với hình thức trả góp hàng tháng, mỗi tháng bà Tr sẽ trả lại cho bà T khoản tiền vay là: 4.000.000 đồng theo hai đợt trong một tháng là:

Lần 1: Vào ngày 10 tây hàng tháng sẽ trả cho bà T khoản tiền: 2.000.000 đồng.

Lần 2: Vào ngày 30 tây mỗi tháng sẽ trả cho bà T khoản tiền: 2.000.000 đồng.

Việc trả góp này bà Tr sẽ trả cho bà T hàng tháng đến khi bà Tr trả hết số tiền vay của bà T.

Tuy nhiên, đến nay đã lâu nhưng bà Tr vẫn không thanh toán cho bà T số tiền vay trên, mặc dù hai bên đã giao kết trả góp theo từng tháng nhưng bà Tr vẫn không thực hiện theo đúng những gì đã thỏa thuận trước đó. Chính vì vậy, bà T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Thùy Tr có nghĩa vụ thanh toán cho bà T số tiền 60.350.400 đồng gồm: tiền gốc 48.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả tính từ ngày 23/7/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là 12.350.400 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn cung cấp cho Tòa án bản chính Giấy vay tiền đề ngày 23/7/2012 có chữ ký và dấu lăn tay đề của bà Nguyễn Thị Thùy Tr.

Ngày 26/02/2021, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Thùy Tr trả số tiền nợ gốc là 48.000.000 đồng theo giấy vay tiền lập ngày 23/7/2018.

- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không thể trực tiếp tống đạt các văn bản tố tụng (Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập tham gia phiên tòa), do bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy Tr vắng mặt tại nơi cư trú. Tại Biên bản xác minh ngày 07/01/2021 tại Công an thị trấn Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên cho biết: Bà Nguyễn Thị Thùy Tr có hộ khẩu thường trú tại tổ 4, khu phố Cổng Xanh, thị trấn Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Căn cứ Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng nói trên cho bà Nguyễn Thị Thùy Tr bằng hình thức niêm yết. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Thị Thùy Tr không có văn bản chấp nhận hay phản đối hoặc có yêu cầu phản tố đối với việc khởi kiện của nguyên đơn, không có mặt để tham gia tố tụng tại Tòa án và cũng không thông báo lý do vắng mặt.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định pháp luật của người tiến hành tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của

pháp luật, riêng bị đơn đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nhưng cố tình vắng mặt không nêu rõ lý do. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục xét xử theo quy định của pháp luật. Vụ án được xét xử trong thời hạn luật định, Viện Kiểm sát không kiến nghị, khắc phục gì thêm.

Về quan điểm giải quyết của Viện Kiểm sát đối với vụ án: Bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy Tr số tiền 48.000.000 đồng là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Thùy Tr trả tiền theo hợp đồng vay tài sản, tại thời điểm thụ lý, bà Tr cư trú tại khu phố C, thị trấn T, huyện B1, tỉnh Bình Dương nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương được quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy Tr đã hai lần được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do nên căn cứ theo Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy Tr đã được tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng không nộp cho Toà án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, yêu cầu phản tố (nếu có) do đó Toà án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[4] Theo các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong quá trình giải quyết, vụ án có nội dung như sau: Do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên vào ngày 23/7/2018, bà Nguyễn Thị Thùy Tr đã thỏa thuận để vay của bà Nguyễn Thị T số tiền 48.000.000 đồng. Hai bên có lập giấy vay tiền có chữ ký, chữ viết và dấu lăn tay của bà Nguyễn Thị Thùy Tr ở phía góc bên trái của hợp đồng. Bà Tr trả cho bà T khoản tiền vay trên với hình thức trả góp hàng tháng, mỗi tháng bà Tr sẽ trả lại cho bà T khoản tiền vay là: 4.000.000 đồng theo hai đợt trong một tháng là: Lần 1: Vào ngày 10 tây hàng tháng sẽ trả cho bà T khoản tiền: 2.000.000 đồng. Lần 2: Vào ngày 30 tây mỗi tháng sẽ trả cho bà T khoản tiền: 2.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xác định đây là hợp đồng vay tài sản và không có lãi suất theo Điều 463 và khoản 1 Điều 470 Bộ luật Dân sự. Do bà Nguyễn Thị Thùy Tr vi phạm thời hạn và nghĩa vụ thanh toán nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Thùy Tr có trách nhiệm trả khoản nợ vay cho nguyên đơn số tiền 48.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Thùy Tr đã được Tòa án

triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt là từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[5] Tại đơn khởi kiện ngày 21/12/2020, ngoài yêu cầu trả tiền nợ gốc, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T còn yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy Tr trả tiền lãi chậm trả tính từ ngày 23/7/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là 12.350.400 đồng. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện không yêu cầu số tiền lãi trên, xét thấy, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn và có lợi cho bị đơn, tạo điều kiện cho bị đơn có khả năng chi trả khoản tiền đã vay nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Án phí dân sự: Bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 95; Điều 147; Điều 179; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 235; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy Tr.

Buộc bà Nguyễn Thị Thùy Tr có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị T số tiền là 48.000.000 (Bốn mươi tám triệu) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T đối với yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy Tr trả tiền lãi chậm trả tính từ ngày 23/7/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là 12.350.400 đồng.

3. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị Thùy Tr phải chịu 2.400.000 (Hai triệu bốn trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị T số tiền 1.509.000 (Một triệu năm trăm lẻ chín nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0054620 ngày 28/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên.

4. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Sơn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Sơn

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc giờ phút, ngày 29 tháng 12 năm 2020.

Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bồ Quốc Khánh;

2. Ông Đoàn Văn Lước.

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 186/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2020 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thanh Sương, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp Vườn Vũ, xã Tân Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Ông Trương Quốc Vương, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp 5, xã Thường Tân, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thanh Sương được ly hôn với ông Trương Quốc Vương.

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về con chung:

- Giao cháu Trương Quốc Vinh, sinh ngày 23/7/2019 cho bà Trần Thanh Sương trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trương Quốc Vương không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bà Trần Thanh Sương và ông Trương Quốc Vương có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở thực hiện quyền này. Trường hợp ông Vương lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì bà Sương có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Vương theo quy định của pháp luật. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Trần Thanh Sương và ông Trương Quốc Vương không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Kết quả biểu quyết 3/3.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thanh Sương phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí về ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0031228 ngày 27/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Kết quả biểu quyết 3/3.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 29 tháng 12 năm 2020.

Biên bản nghị án đã đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bồ Quốc Khánh **Đoàn Văn Lước** **Nguyễn Tuấn Sơn**

Nơi nhận:
- Các đương sự (02);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Quyết